QUAN HỆ CHÍNH TRỊ - NGOẠI GIAO VIỆT NAM-ẤN ĐỘ (1972-2022): 50 NĂM NHÌN LẠI

NGUYỄN CẢNH HUỆ*

Vào ngày 7-1-1972, trong khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam đang ở giai đoạn quyết định, tình hình thế giới có những biến chuyển phức tạp, bất lợi cho cách mạng Việt Nam; Chính phủ Ấn Độ quyết định nâng cấp quan hệ ngoại giao hai nước lên cấp Đại sứ. Là một nước lớn và có uy tín trong Phong trào Không liên kết và trên thế giới nên sự kiện này là một thắng lợi về mặt ngoại giao đối với Việt Nam và mở ra một thời kỳ mới của quan hệ hai nước với nhiều triển vọng tốt đẹp. 50 năm qua, quan hệ hai nước nói chung và quan hệ chính trị, ngoại giao nói riêng đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức và đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng. Việt Nam, Ấn Độ thực sự trở thành những đối tác thân thiết, tin cậy, quan trọng của nhau. Bài viết này sẽ khái quát về quan hệ chính trị - ngoại giao Việt Nam - Ấn Độ trong 50 năm qua và rút ra một số nhận xét.

1. Khái quát về quan hệ chính trị-ngoại giao Việt Nam - Ấn Độ thời kỳ 1972 - 2022

Kế thừa và phát huy những thành tựu từ trước, sang thời kỳ 1972-2022, quan hệ chính trị-ngoại giao Việt Nam - Ấn Độ phát triển ngày càng tốt đẹp và đạt được nhiều thành tựu to lớn. Sau đây là những thể hiện chính:

1.1. Lãnh đạo hai nước đã thường xuyên tiến hành các chuyến thăm cấp cao, càng về sau đã trở thành một cơ chế trong quan hệ giữa hai nước (1). Qua các chuyến thăm cấp cao, nhiều tuyên bố chung, thông cáo chung, hiệp định… được ký kết, tạo khuôn khổ, hành lang pháp lý cho quan hệ hai nước nói chung và quan hệ chính trị-ngoại giao nói riêng vận hành và phát triển. Qua các cuộc hội đàm, hội kiến, các tuyên bố chung…, hai bên thể hiện sự thống nhất cao trong nhiều vấn đề quan trọng của khu vực và quốc tế, khẳng định sự ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, quyết tâm đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ hai nước cho tương xứng với quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện mà hai nước đã thiết lập. Những chuyến thăm cấp cao đã góp phần quan trọng vào sự hiểu biết, tin cậy lẫn nhau; kịp thời tháo gỡ những vướng mắc và đề ra chủ trương, chính sách nhằm thúc đẩy, tăng cường quan hệ hai nước nói chung và quan hệ chính trị-ngoại giao nói riêng.

1.2. Việt Nam đánh giá cao chính sách cải cách kinh tế, đường lối đối ngoại độc lập, không liên kết, đa dạng hoá và đa phương hoá quan hệ quốc tế của Ấn Độ thời kỳ sau Chiến tranh Lạnh và hoàn toàn ủng hộ một nước Ấn Độ thống nhất, thịnh

*PGS.TS. Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG Tp.Hồ Chí Minh

vượng; có vai trò, vị trí xứng đáng trong trật tự thế giới mới cũng như tại Liên Hợp Quốc, ủng hộ Ấn Độ trở thành Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc khi tổ chức này mở rộng và ủng hộ Ấn Độ làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2021-2022, phối hợp với Ấn Độ thành lập Tổ chức hợp tác sông Mê Công-sông Hằng; ủng hộ và khuyến khích Ấn Độ tăng cường hợp tác kinh tế, tham gia ngày càng sâu rộng vào ASEAN, vào các diễn đàn chính trị và an ninh khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương, ký Hiệp định khung về Khu vực Mậu dịch Tự do Ấn Độ - ASEAN; ủng hộ Chính sách Hướng Đông (nay là Chính sách Hành động phía Đông) của Ấn Độ…

Ấn Độ ủng hộ Việt Nam gia nhập Phong trào Không liên kết, Liên Hợp Quốc. Ấn Độ phản đối cuộc chiến tranh ở biên giới Tây Nam do chính quyền Campuchia Dân chủ gây ra (1975-1978) và cuộc chiến tranh xâm lược do chính quyền Bắc Kinh gây ra ở biên giới phía Bắc Việt Nam (1979-1989). Ấn Độ ủng hộ quan điểm của Việt Nam trong Vấn đề Campuchia (1979-1991), ủng hộ Việt Nam gia nhập ASEAN, ủng hộ công cuộc Đổi mới của Việt Nam, ủng hộ Việt Nam vào WTO; ủng hộ Việt Nam làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2008 - 2009, 2020-2021, công nhận nền kinh tế thị trường Việt Nam (2009)… (2); coi Việt Nam là "một trong những trụ cột quan trọng" trong Chính sách Hướng Đông của Ấn Độ (nay là Chính sách Hành động phía Đông); có quan điểm tương đồng với Việt Nam về Vấn đề Biển Đông… (được chúng tôi trình bày ở mục 2.5. Vấn đề Biển Đông).

1.3. Hai bên luôn hợp tác chặt chẽ và ủng hộ lẫn nhau trên các tổ chức, diễn đàn khu vực và quốc tế như: Liên hợp quốc, ASEAN - Ấn Độ, Diễn đàn an ninh khu vực (ARF), Cấp cao Đông Á, Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Hợp tác sông Hằng - sông Mê Kông, Phong trào Không liên kết. Hai bên ủng hộ lẫn nhau vào Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Hội đồng Nhân quyền. Việt Nam ủng hộ Ấn Độ thực hiện Chính sách Hướng Đông, các sáng kiến kết nối khu vực, hỗ trợ phát triển Tiểu vùng sông Mekong (CLMV), Sông Hằng-Sông Mê Kông (MGC) (3).

1.4. Quan hệ hai nước nói chung và quan hệ chính trị-ngoại giao nói riêng không ngừng được nâng cấp trong thời gian qua: từ quan hệ hữu nghị truyền thống, đến thiết lập quan hệ Đối tác Toàn diện (2003), Đối tác Chiến lược (2007), Đối tác Chiến lược Toàn diện (2016). Cùng với đó là sự tin cậy về mặt chính trị ngày càng được củng cố và nâng cao và có thể nói, Ấn Độ hiện nay là một trong số ít nước mà Việt Nam có độ tin cậy cao về mặt chính trị.

1.5. Ngoài quan hệ giữa hai nhà nước, chính phủ, thì quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với những đảng phái chính trị hàng đầu Ấn Độ và giữa các tổ chức chính trị-xã hội hai nước cũng diễn ra tốt đẹp. Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ coi trọng việc tăng cường quan hệ với các đảng cầm quyền mà còn coi trọng quan hệ đối với các đảng phái Ấn Độ, nhất là với các đảng hàng đầu. Nhờ đó, quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với Đảng Cộng sản Ấn Độ, Đảng Cộng sản Ấn Độ (M), Đảng Quốc đại, Đảng Quốc đại (I)… phát triển tốt đẹp. Các đảng trên của Ấn Độ ủng hộ việc tăng cường quan hệ với Việt Nam của chính phủ nước mình, ủng hộ công cuộc Đổi mới của Việt Nam... Một điều đáng quý là, Ấn Độ tuy là nước đa đảng, các đảng chính trị có thể có quan điểm khác nhau về nhiều vấn đề nhưng đều nhất trí trong việc củng cố tăng cường quan hệ với Việt Nam. Cũng

chính vì vậy, mỗi khi thay đổi đảng cầm quyền ở Ấn Độ, chính phủ Ấn Độ vẫn tiếp tục coi trọng việc củng cố, tăng cường quan hệ với Việt Nam.

Quan hệ giữa các tổ chức chính trị - xã hội hai nước cũng diễn ra tốt đẹp. Các tổ chức chính trị - xã hội hai nước thường xuyên tiến hành các chuyến thăm lẫn nhau, luôn tiến hành những hoạt động giao lưu hữu nghị; tích cực ủng hộ chính phủ nước mình trong việc củng cố, tăng cường quan hệ hai nước.

Như vậy, năm mươi năm qua, quan hệ chính trị-ngoại giao Việt Nam - Ấn Độ không ngừng được củng cố và phát triển, đưa mối quan hệ này thực sự tốt đẹp, làm trụ cột cho các quan hệ khác giữa hai nước phát triển.

2. Một số điểm nhấn của 50 năm quan hệ chính trị - ngoại giao Việt Nam - Ấn Độ

2.1. Ấn Độ với cuộc chiến tranh ở biên giới phía Tây Nam Việt Nam và Vấn đề Campuchia (1975-1991)

Việt Nam, Lào, Campuchia cùng nằm trên bán đảo Đông Dương, có quan hệ láng giềng, hữu nghị từ lâu đời. Từ thời cận đại, ba nước cùng chung kẻ thù, đã đoàn kết, cùng chia ngọt sẻ bùi, hy sinh gian khổ cùng chống kẻ thù chung để giành độc lập, tự do cho dân tộc. Tuy nhiên, trong những năm 1970, chính quyền Campuchia Dân chủ do Pôn Pốt đứng đầu bị các thế lực phản động, thù địch nước ngoài lợi dụng, kích động và vì chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, nên bên cạnh thực hiện chính sách diệt chủng vô cùng tàn bạo đối với nhân dân Campuchia, đã phản bội Việt Nam, đi ngược với truyền thống đoàn kết của hai dân tộc; liên tục tiến hành các hoạt động khiêu khích, chống phá và phát động cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn đối với Việt Nam.

Trước những hành động trên của chính quyền Campuchia Dân chủ, Chính phủ và nhân dân Việt Nam đã rất kiềm chế và thiện chí, nhiều lần đề nghị phía Campuchia thương lượng để giải quyết mâu thuẫn nhưng họ đã cự tuyệt. Đỉnh cao của cuộc chiến tranh phi nghĩa này là vào ngày 23-12-1978, chính quyền Campuchia Dân chủ đã huy động 10 trong số 19 sư đoàn đang bố trí ở biên giới, mở cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới Tây Nam Việt Nam.

Để tự vệ và đáp lời kêu gọi khẩn thiết của Mặt trận Đoàn kết Dân tộc cứu nước Campuchia, quân tình nguyện Việt Nam cùng với lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia đã nhanh chóng mở cuộc tổng phản công trên toàn tuyến biên giới Tây Nam. Đến ngày 31-12-1978, bộ đội Việt Nam đã đánh đuổi quân Pôn Pốt ra khỏi lãnh thổ của tổ quốc. Ngày 6-1-1979, quân đội Việt Nam và lực lượng vũ trang của Mặt trận Đoàn kết Dân tộc cứu nước Campuchia bắt đầu tổng công kích vào Thủ đô Phnôm Pênh và chỉ sau 2 ngày đến ngày 7-1-1979, Thủ đô Phnôm Pênh được hoàn toàn giải phóng. Ngày 8-1-1979, Hội đồng Nhân dân Cách mạng Campuchia được thành lập và ra tuyên bố: xóa bỏ hoàn toàn chế độ diệt chủng của tập toàn Pôn Pốt, thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia. Ngày 17-1-1979, toàn bộ đất nước Campuchia được giải phóng; phần lớn lực lượng Pôn Pốt bị tiêu diệt và tan rã, số còn lại lẩn trốn vào rừng trên tuyến biên giới phía Tây, Tây Bắc Campuchia… (4).

Sau khi giúp lực lượng cách mạng Campuchia lật đổ chế độ diệt chủng và lập Chính phủ Cộng hòa nhân dân Campuchia, theo yêu cầu của chính phủ mới này, quân đội Việt Nam đã ở lại để giúp Chính phủ Cộng hòa nhân dân Campuchia bảo vệ thành quả cách mạng, chống sự tái lập chế độ diệt chủng. Sự có mặt của quân tình nguyện Việt Nam ở Campuchia trong những năm 1980 là hợp pháp và chính nghĩa, cứu một dân tộc khỏi nguy cơ bị diệt chủng, lẽ ra

cần được đánh giá cao. Về sau, các thủ lĩnh của chế độ Khơme Đỏ đã bị Tòa án quốc tế xét xử, kết tội diệt chủng. Điều này một lần nữa khẳng định hành động chính nghĩa trên của Việt Nam. Tuy nhiên, lúc bấy giờ, hành động chính nghĩa và hợp pháp này của Việt Nam đã bị Trung Quốc, các nước ASEAN lên án, vu cáo là hành động "xâm lược" và đòi Việt Nam "phải ngay lập tức rút quân khỏi Campuchia".

Trái ngược với quan điểm của Trung Quốc và các nước ASEAN, Ấn Độ đã lên án chế độ diệt chủng của Khơme Đỏ, ủng hộ hành động của Việt Nam; coi đó là "việc làm chính nghĩa", "cần thiết", là sự "giúp bạn khi họ gặp hoạn nạn", là sự đóng góp tích cực của Việt Nam đối với sự nghiệp hoà bình và ổn định ở Đông Nam Á; Ấn Độ cũng đã ủng hộ quan điểm của Việt Nam trong việc giải quyết vấn đề Campuchia… (5). Đây là quan điểm tích cực, chính nghĩa, nhân đạo của chính phủ Ấn Độ. Với quan điểm này, Ấn Độ đã bị một số nước trong ASEAN lên án, cô lập nhưng điều đó không làm thay đổi được quan điểm, lập trường của Ấn Độ.

2.2. Ấn Độ với cuộc chiến tranh ở biên giới phía Bắc Việt Nam

Từ sau khi Việt Nam độc lập và thống nhất, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc chuyển biến theo chiều hướng xấu. Sau một quá trình căng thẳng trong quan hệ hai nước, nhất là sau khi chính quyền 'Campuchia Dân chủ' (chế độ do Trung Quốc hậu thuẫn) bị lật đổ, đầu tháng 2 năm 1979, với chiêu bài "cuộc phản kích tự vệ" hay "dạy cho Việt Nam một bài học", nhà cầm quyền Trung Quốc đã huy động 60 vạn quân, tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược với quy mô lớn trên toàn tuyến biên giới Việt-Trung. Cuộc chiến tranh xâm lược này của nhà cầm quyền Trung Quốc đối với Việt Nam được tiến hành lên đến đỉnh cao trong vòng 1 tháng nhưng thực tế là kéo dài 10 năm, đến năm 1989 mới chấm dứt.

Ấn Độ đã sớm lên tiếng phản đối cuộc chiến tranh phi nghĩa này của Trung Quốc. Ngay khi nhà cầm quyền Trung Quốc phát động cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, chính phủ, các đảng phái chính trị, nhiều tổ chức xã hội cùng đông đảo nhân dân Ấn Độ lên án mạnh mẽ hành động của Trung Quốc, đòi quân đội Trung Quốc phải rút ngay lập tức khỏi Việt Nam, ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của Việt Nam. Thủ tướng Ấn Độ bày tỏ hy vọng chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình lập tức mà trước hết là phải rút hết quân đội Trung Quốc ra khỏi lãnh thổ Việt Nam. Ngày 17-5-1979, phát biểu tại Nghị viện về chính sách đối ngoại, Bộ trưởng Ngoại giao Ấn Độ - Ông Atal Behari Vajpayee (sau này là Thủ tướng) đánh giá cao tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân và dân Việt Nam chống Trung Quốc xâm lược và đã ngay lập tức lên án cuộc chiến tranh xâm lược của Trung Quốc đối với nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (6). Chính bản thân ông đã rút ngắn chuyến thăm Trung Quốc để phản đối cuộc chiến tranh phi nghĩa này. Ngày 7 - 7 - 1980, tại Hà Nội, ông Grixuaie, Chủ tịch Hội Luật gia Ấn Độ, trong cuộc trao đổi với Luật sư Phan Anh, Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam đã bày tỏ sự cảm thông sâu sắc và cảm phục tinh thần chiến đấu chống quân Trung Quốc xâm lược, bày tỏ sự ủng hộ đối với nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ độc lập dân tộc (7). Ngày 12-9-1980, trong chuyến thăm Hunggari của đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Ấn Độ, ông M.Pheruki, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Ấn Độ đã nêu rõ: Hai đảng đã bày tỏ tình đoàn kết với nhân Việt Nam, Lào và Campuchia trong cuộc đấu tranh chống hành động xâm lược của nhà cầm quyền Trung Quốc và ủng hộ những biện pháp

củng cố hoà bình và an ninh ở khu vực Đông Nam Á (8). Trong thời gian Trung Quốc tiến hành xâm lược Việt Nam, đông đảo các tầng lớp nhân dân New Delhi, đại diện các đảng phái chính trị Ấn Độ, đông đảo phụ nữ, các chiến sĩ tự do Ấn Độ… đã tiến hành biểu tình trước đại sứ quán Trung Quốc ở Ấn Độ để phản đối cuộc chiến tranh của Trung Quốc và yêu cầu họ phải rút quân ngay lập tức về nước và Trung Quốc "không được đụng đến Việt Nam"…

2.3. Những cột mốc quan trọng: thiết lập quan hệ Đối tác Toàn diện (2003), Đối tác Chiến lược (2007), Đối tác Chiến lược Toàn diện (2016)

Trong thời kỳ từ năm 1972 đến năm 2022, ngoài sự kiện nâng cấp quan hệ ngoại giao từ Tổng Lãnh sự lên cấp Đại sứ quán (1-1972), các sự kiện: thiết lập quan hệ Đối tác Toàn diện (2003), Đối tác Chiến lược (2007), Đối tác Chiến lược Toàn diện (2016), có thể nói, là những cột mốc quan trọng trong quan hệ hai nước nói chung và quan hệ chính trị - ngoại giao nói riêng.

Tháng 5-2003, trong chuyến thăm chính thức Ấn Độ của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh, hai bên đã ra tuyên bố thiết lập quan hệ Đối tác Toàn diện.

Tiếp theo, chỉ sau đó 4 năm, trong chuyến thăm cấp nhà nước tới Ấn Độ từ ngày 4 đến ngày 6-7-2007 của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng, hai nước đã tuyên bố thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược. "Quan hệ đối tác chiến lược mới này bao gồm các quan hệ song phương trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng, văn hoá, khoa học, kỹ thuật và định hướng quan hệ hợp tác giữa hai nước trong các diễn đàn khu vực và đa phương. Việc thiết lập một Quan hệ Đối tác Chiến lược Mới sẽ mở ra một chương mới trong quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa Ấn Độ và Việt Nam" (9). Điều đáng chú ý, Ấn Độ là nước thứ 2 (sau Liên bang Nga), Việt Nam thiết lập quan hệ đối tác chiến lược. Qua đây cho thấy vị trí quan trọng của Ấn Độ trong chính sách đối ngoại của Việt Nam.

Trong chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Cộng hòa Ấn Độ Narendra Modi từ ngày 2-3/9/2016, Việt Nam và Ấn Độ nhất trí nâng cấp từ quan hệ Đối tác Chiến lược lên thành quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện. Tuyên bố chung nêu rõ: "Hai bên xây dựng Kế hoạch hành động nhằm triển khai Đối tác Chiến lược Toàn diện trên tất cả các lĩnh vực hợp tác: quan hệ chính trị, quốc phòng, an ninh; hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư; năng lượng; kết nối; khoa học-kỹ thuật; đào tạo; y tế, văn hóa, du lịch và giao lưu nhân dân; hợp tác khu vực và quốc tế" (10).

Đây là một sự kiện quan trọng, đánh dấu cột mốc mới trong lịch sử quan hệ hai nước, mở ra những triển vọng, cơ hội to lớn để quan hệ hai nước phát triển.

Như vậy, chỉ trong vòng 13 năm (từ năm 2003 đến 2016), quan hệ Việt Nam - Ấn Độ đã phát triển nhanh chóng, nâng cấp từ quan hệ Đối tác Toàn diện lên Đối tác Chiến lược Toàn diện. Điều này thể hiện tầm quan trọng của mối quan hệ Việt Nam-Ấn Độ đối với cả hai nước; đồng thời, nó cũng tăng thêm sức mạnh cho hai nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trước những thách thức ngày càng to lớn từ bên ngoài, trong một thế giới đầy biến động phức tạp, khó lường.

2.4. Việt Nam trong Chính sách Hướng Đông của Ấn Độ

Một trong những điểm nổi bật về sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Ấn Độ thời kỳ sau Chiến tranh Lạnh là thực hiện Chính sách Hướng Đông và từ năm 2014 đã nâng cấp thành Chính sách Hành động phía Đông. Đến nay, Chính sách Hướng Đông đã trải qua 3 thập niên và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Như vậy,

Việt Nam có vị trí như thế nào trong Chính sách Hướng Đông của Ấn Độ và tại sao Việt Nam lại có vị trí đó?

Thứ nhất: Về vị trí của Việt Nam trong Chính sách Hướng Đông của Ấn Độ.

Trong Chính sách Hướng Đông trước đây và Chính sách Hành động phía Đông hiện nay, Ấn Độ coi Việt Nam là "một trong những trụ cột quan trọng". Trong các Tuyên bố chung, các hiệp định được ký kết giữa hai nước hay là trong các bài phát biểu của các nhà lãnh đạo Ấn Độ đã thể hiện rõ quan điểm này.

Trong buổi chiêu đãi trọng thể do Thủ tướng Phan Văn Khải tổ chức tại Hà Nội vào tối 8-1-2001 đón chào Thủ tướng Ấn Độ - Atal Behari Vajpayee thăm chính thức Việt Nam, Thủ tướng Atal Behari Vajpayee tuyên bố: "Lịch sử cũng như địa lý đã kết chúng ta thành đối tác chiến lược trong thế kỷ mới; phấn đấu vì hoà bình, ổn định, an ninh và hợp tác bền vững giữa các quốc gia châu Á" (11). Trong một diễn biến khác, phát biểu tại Lễ kỷ niệm 35 năm thiết lập quan hệ ngoại giao đầy đủ giữa Việt Nam và Ấn Độ, tối 27-2-2007 tại Thủ đô New Delhi, Bộ trưởng Ngoại giao Ấn Độ Pranab Mukherjee nhấn mạnh: Việt Nam là đối tác chủ chốt của Ấn Độ trong ASEAN và trong Chính sách Hướng Đông (12). Ngày 15-1-2013, tại Phủ Chủ tịch, trong buổi hội kiến giữa Chủ tịch nước Trương Tấn Sang với Phó Tổng thống Ấn Độ Mohammad Hamid Ansari đang ở thăm Việt Nam, Phó Tổng thống khẳng định rằng, trong Chính sách Hướng Đông của Ấn Độ, Việt Nam là đối tác quan trọng (13). Tiếp theo đó, vào chiều 20-11-2013, tại Phủ Tổng thống ở Thủ đô New Delhi, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đang ở thăm chính thức Ấn Độ, đã hội kiến với Tổng thống Cộng hòa Ấn Độ Pranab Mukherjee. Tổng thống Pranab Mukherjee cho rằng: hai nước có sự gắn bó từ trong lịch sử, hai bên chia sẻ rất nhiều lợi ích tương đồng, vì vậy trong Chính sách Hướng Đông của mình, Ấn Độ xác định Việt Nam là một trong những nước ưu tiên hàng đầu (14). Vào chiều ngày 21-12-2020, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi đã đồng chủ trì Hội đàm cấp cao trực tuyến. Thủ tướng Ấn Độ khẳng định, Việt Nam đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong Chính sách Hành động phía Đông của Ấn Độ (15). Gần đây, chiều 13-8-2021, trong buổi tọa đàm trực tuyến với chủ đề "Ấn Độ - cường quốc mới và mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Việt Nam", do Tổng lãnh sự quán Cộng hòa Ấn Độ tại Tp. Hồ Chí Minh tổ chức, Đại sứ Pranay Verma khẳng định: Việt Nam là quốc gia có vai trò quan trọng trong Chính sách Hướng Đông và nay là Chính sách Hành động phía Đông" của Ấn Độ… (16).

Như vậy, quan điểm coi Việt Nam có vị trí "quan trọng", "ưu tiên hàng đầu" hay "một trong những trụ cột quan trọng"… trong Chính sách Hướng Đông trước đây và Chính sách Hành động phía Đông hiện nay là quan điểm nhất quán của Ấn Độ.

Thứ hai: Những lý do để Việt Nam giữ vai trò quan trọng trong Chính sách Hướng Đông của Ấn Độ.

Có thể nêu những lý do chính, đó là: Hai nước có quan hệ truyền thống, hữu nghị lâu đời và tầm quan trọng của quan hệ giữa hai nước ngày nay (Đối tác Chiến lược Toàn diện); Việt Nam có vị trí quan trọng về địa - chính trị, địa - kinh tế, địa - quân sự ở khu vực Đông Nam Á; sự tin cậy cao về chính trị, có nhiều quan điểm chung về những vấn đề quan trọng của khu vực và quốc tế; khả năng của Việt Nam trong công cuộc bảo vệ nền độc lập của đất nước (đã được lịch sử chứng minh); Việt Nam giữ vị trí quan trọng trong ASEAN; hai nước cùng chia sẻ sự lo

ngại về mối nguy cơ từ Trung Quốc. Ngoài ra, còn một số lý do khác: Việt Nam là một trong những quốc gia nhận được sự ủng hộ liên tục ở cả cấp độ chính trị lẫn xã hội của Ấn Độ; Việt Nam là một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất ở Đông Nam Á trong những năm gần đây; sự ổn định chính trị và an ninh của Việt Nam…

2.5. Ấn Độ với Vấn đề Biển Đông

Biển Đông nằm ở khu vực Đông Nam châu Á, có tiềm năng to lớn về kinh tế, có vị trí địa-chính trị, địa-quân sự quan trọng; án ngữ một trong những tuyến giao thông hàng hải huyết mạch, quan trọng vào bậc nhất thế giới từ Tây sang Đông. Đây cũng là nơi mà cuộc tranh chấp chủ quyền diễn ra lâu dài, phức tạp và ngày càng căng thẳng. Trung Quốc với tham vọng chiếm hơn 80% diện tích Biển Đông đã vi phạm nghiêm trọng luật pháp quốc tế, xâm phạm thô bạo lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế… của nhiều nước; trong đó, nghiêm trọng nhất là của Việt Nam. Tham vọng và hành động đó của Trung Quốc đã bị nhiều nước có lợi ích ở Biển Đông và cộng đồng thế giới lên án, trong đó có Ấn Độ. Ấn Độ, một nước lớn trên thế giới và có lợi ích to lớn ở Biển Đông đã thể hiện quan điểm một cách rõ ràng, tích cực đối với Vấn đề Biển Đông, đó là: Ấn Độ ủng hộ tự do hàng hải, hàng không ở Biển Đông; chủ trương giải quyết Vấn đề Biển Đông bằng phương pháp hòa bình, theo luật pháp quốc tế, tôn trọng Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông năm 2002 (DOC), và sớm thông qua Bộ Quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông (COC); phản đối hành động tôn tạo, bồi đắp trái phép, quân sự hóa Biển Đông; phản đối hành động đơn phương làm phức tạp tình hình ở vùng biển này… (17). Trong những năm gần đây, Ấn Độ còn tham gia Bộ tứ kim cương (gồm Mỹ, Nhật Bản, Australia, Ấn Độ) để kiềm chế những hành động thái quá của Trung Quốc trên Biển Đông; bảo vệ tự do hàng hải, hàng không, bảo vệ luật pháp quốc tế ở vùng biển này.

3. Nhận xét

3.1. Năm mươi năm qua, mặc dù tình hình khu vực, thế giới cũng như ở mỗi nước có nhiều biến động; trong đó có cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức; nhưng quan hệ chính trị - ngoại giao Việt Nam - Ấn Độ vẫn liên tục phát triển và đạt được nhiều thành tựu mà nổi bật nhất là hai nước đã thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện. Quan hệ chính trị - ngoại giao đóng vai trò chủ đạo trong các lĩnh vực quan hệ giữa hai nước trong thời kỳ này; tuy nhiên đã đạt được những thành tựu nổi bật như đã trình bày ở trên.

Quan hệ chính trị - ngoại giao tốt đẹp, tin cậy cao giữa hai nước đã tạo điều kiện thuận lợi cho các quan hệ khác: kinh tế, văn hóa-khoa học kỹ thuật phát triển.

Nhìn lại 50 năm qua, có thể thấy, những lúc Việt Nam gặp khó khăn, đều có Ấn Độ ở bên cạnh, ủng hộ, giúp đỡ và cứ mỗi lần như vậy, quan hệ hai bên lại thêm gắn bó và nâng lên một bước. Chẳng hạn: vào tháng 1-1972, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam đang ở vào giai đoạn quyết liệt, Trung Quốc bắt tay với Mỹ, ảnh hưởng tiêu cực tới cách mạng Việt Nam, thì Ấn Độ nâng cấp quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Đó là khi tập đoàn Pôn Pốt gây chiến tranh xâm lược biên giới phía Tây Nam, nhà cầm quyền Trung Quốc tiến hành xâm lược ở biên giới phía Bắc; Chính phủ và nhân dân Ấn Độ đã lên tiếng phản đối chiến tranh xâm lược, đòi chấm dứt chiên tranh. Đó là trong thập niên 80 thế kỷ XX, khi Việt Nam ủng hộ, giúp đỡ nhân dân Campuchia khỏi họa diệt chủng, giúp họ bảo vệ thành quả cách mạng; lại bị các thế lực thù địch bao vây, cấm vận gay gắt thì chính Ấn Độ đã ủng hộ Việt Nam. Đó còn là chỉ trong vòng 3 năm (từ 1985-1988),

mặc dù tình hình Ấn Độ lúc đó đang lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội nhưng Thủ tướng Rajiv Gandhi đã giành thời gian đến thăm Việt Nam hai lần. Điều này cho thấy Thủ tướng rất có tình cảm và quan tâm tới quan hệ với Việt Nam. Điều rất có ý nghĩa nữa là cả hai chuyến thăm của Thủ tướng R.Gandhi đến Việt Nam vào lúc đất nước đang trong thời kỳ khó khăn gay gắt do cuộc khủng hoảng kinh tế- xã hội và sự bao vây cấm vận gay gắt của các thế lực thù địch; chuyến thăm thứ hai được tiến hành ngay sau khi Trung Quốc vừa đánh chiếm một số đảo của Việt Nam ở Trường Sa (18) đã đem đến cho nhân dân Việt Nam nguồn cổ vũ, động viên to lớn. Trong diễn văn đáp từ của chuyến thăm Việt Nam tháng 4-1988, Thủ tướng khẳng định: "Ấn Độ đã ủng hộ Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do, chúng tôi sẵn sàng ủng hộ các bạn trong các nổ lực phát triển kinh tế và sẽ luôn luôn đứng về phía Việt Nam trong bất cứ hoàn cảnh nào. Ấn Độ sẵn sàng giúp đỡ Việt Nam theo yêu cầu" (19)… Đó còn là, quan điểm của ấn Độ, nhìn chung phù hợp với quan điểm của Việt Nam về Vấn đề Biển Đông, cũng có nghĩa Ấn Độ đã ủng hộ Việt Nam về vấn đề này… Qua đó, cho thấy Ấn Độ là người bạn thực sự chân thành của Việt Nam.

3.2. Những thành tựu của quan hệ chính trị - ngoại giao hai nước trong thời gian qua đã tăng thêm sức mạnh cho hai nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước; đồng thời, góp phần quan trọng vào sự nghiệp hòa bình, ổn định, hợp tác ở khu vực và trên thế giới.

3.3. Từ việc nghiên cứu quan hệ chính trị - ngoại giao Việt Nam - Ấn Độ 50 năm qua cũng như từ trước đó, xin rút ra một số kinh nghiệm (nhìn từ phía Việt Nam) như sau:

Thứ nhất: Trong thế giới ngày nay, hoàn toàn có thể xây dựng mối quan hệ tốt đẹp, tin cậy giữa hai quốc gia có chế độ chính trị khác nhau;

Thứ hai: Với những mối quan hệ quan trọng, thân thiết, cần tiến hành thường xuyên các chuyến thăm của các đoàn đại biểu cấp cao;

Thứ ba: Trong quan hệ với một nước có chế độ đa đảng, chúng ta không những cần xây dựng quan hệ tốt với chính phủ, đảng cầm quyền mà còn phải xây dựng quan hệ tốt với các đảng phái, nhất là những đảng phái hàng đầu, có vị trí quan trọng, với các tổ chức chính trị xã hội của nước bạn;

Thứ tư: Trong khi thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, cần không ngừng quan tâm, chăm lo việc củng cố, tăng cường quan hệ Việt Nam - Ấn Độ... (20).

3.4. Với lịch sử quan hệ hữu nghị lâu đời, đã kinh qua thử thách của thời gian, với những thành tựu đã đạt được trong thời gian qua, với tiềm năng to lớn của mối quan hệ, sự nỗ lực của chính phủ và nhân dân hai nước, cùng cơ chế quan trọng trong quan hệ hai nước đã xác lập (Đối tác Chiến lược Toàn diện); Việt Nam có cơ sở để tin rằng, quan hệ Việt Nam - Ấn Độ nói chung và quan hệ chính trị - ngoại giao nói riêng sẽ ngày càng phát triển tốt đẹp, sâu rộng hơn nữa trong thời gian tới vì lợi ích của hai nước, vì sự nghiệp hòa bình, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

CHÚ THÍCH

(1). *Về phía các nhà lãnh đạo Việt Nam thăm chính thức Ấn Độ có các chuyến thăm của*: Thủ tướng Phạm Văn Đồng (năm 1978, 1980, 1983), của Tổng Bí thư Lê Duẩn (năm 1984)..., Tổng Bí thư Đỗ Mười (tháng 9-1992); Thủ tướng Võ Văn Kiệt (tháng 3-1997); Chủ tịch nước Trần Đức Lương (tháng 12-1999); Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh (tháng 5-2003) với việc hai bên ra Tuyên bố chung về việc thiết lập quan hệ Đối tác Toàn diện Việt Nam - Ấn Độ; Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng

(tháng 7-2007) và hai nước quyết định thành lập quan hệ Đối tác Chiến lược Việt Nam-Ấn Độ; Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan từ 30-9 đến 5-10-2009; Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng (tháng 2-2010) và hai bên quyết tâm đẩy mạnh, làm sâu sắc hơn mối quan hệ chiến lược Việt Nam - Ấn Độ; Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (11-2013), Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (10-2014), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân (tháng 12-2016), Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh (tháng 7-2017), Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc dự Hội nghị Cấp cao Kỷ niệm ASEAN - Ấn Độ (tháng 1-2018), Chủ tịch nước Trần Đại Quang (tháng 3-2018), Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh (tháng 2-2020)…

Về phía lãnh đạo Ấn Độ thăm Việt Nam có các chuyến thăm của: Thủ tướng R. Gandhi (1985, 1988); Thủ tướng Narasimha Rao (9-1994); Thủ tướng Atal Behari Vapayee (tháng 1-2001), là chuyến thăm vào thời điểm mở đầu năm mới, thế kỷ mới và cũng là đầu thiên niên kỷ mới, thể hiện việc coi trọng quan hệ với Việt Nam của Ấn Độ; Somnath Chatterjee, Chủ tịch Hạ viện (Quốc hội) vào tháng 3-2007; Tổng thống Pratibha Devisingh Patil (tháng 11-2008); Tổng thống Ấn Độ Pranab Mukhejee (9-2014), Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi (9-2016), Tổng thống Ram Nath Kovind (11-2018), Phó Tổng thống Venkaiah Naidu (5-2019)…

(2). Xem: - Báo Nhân dân, số ra ngày 5-12-1999 [Tuyên bố chung Việt Nam Ấn Độ (nhân chuyến thăm Ấn Độ của Chủ tịch nước Trần Đức Lương, tháng 12-1999].

- Bộ Ngoại giao Việt Nam. Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược giữa Việt Nam và Ấn Độ https://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr040807105001/ns070709161527; truy cập: 6-10-2021.

- Bộ Ngoại giao Việt Nam. Tuyên bố chung nhân chuyến thăm của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tới Ấn Độ; http://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr040807105001/ns131121171218 .

- Vũ Anh Tuấn/VOV-Trung tâm tin: Tuyên bố chung Việt Nam- Ấn Độ; http://vov.vn/chinh-tri/tuyen-bo-chung-viet-nam-an-do-546736.vov; truy cập: 12-10-2021

- VOV.VN. 2018. Tuyên bố chung giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước Cộng hòa Ấn Độ. https://vov.vn/chinh-tri/tuyen-bo-chung-giua-nuoc-chxhcn-viet-nam-va-nuoc-cong-hoa-an-do-841292.vov.

- Bộ Ngoại giao Việt Nam. Thông tin cơ bản về Cộng hòa Ấn Độ và quan hệ Việt Nam - Ấn Độ; https://www.mofa.gov.vn/vi/cn_vakv/ca_tbd/nr040819102240/ns170914082725; truy cập: 1-10-2021.

- Nguyễn Cảnh Huệ, Tìm hiểu quan điểm của Chính phủ nước Cộng hòa Ấn Độ trong việc giải quyết vấn đề Campuchia (1979-1991), Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 6-2003, tr.75-83.

(3). Xem: - Bộ Ngoại giao Việt Nam. Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược giữa Việt Nam và Ấn Độ https://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr040807105001/ns070709161527; truy cập: 6-10-2021.

- Bộ Ngoại giao Việt Nam.Tuyên bố chung giữa nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Ấn Độ; http://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr040807105001/ns111013071003 ; Truy cập: 5-3-2020 .

- Bộ Ngoại giao Việt Nam (2013), Tuyên bố chung nhân chuyến thăm của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tới Ấn Độ; http://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr040807105001/ns131121171218 .

- VOV.VN.Tuyên bố chung giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước Cộng hòa Ấn Độ. https://vov.vn/chinh-tri/tuyen-bo-chung-giua-nuoc-chxhcn-viet-nam-va-nuoc-cong-hoa-an-do-841292.vov.

- Bộ Ngoại giao Việt Nam. Thông tin cơ bản về Cộng hòa Ấn Độ và quan hệ Việt Nam - Ấn Độ; https://www.mofa.gov.vn/vi/cn_vakv/ca_tbd/nr040819102240/ns170914082725; truy cập: 1-10-2021

(4). Xem Diệu Thúy (tổng hợp)

- Bài 1: Lộ diện bộ mặt phản động của tập đoàn Pôn Pốt

[https://www.qdnd.vn/40nam-chien-thang-chien-tranh-bao-ve-bien-gioi-tay-nam/phan-tich-

binh-luan/bai-1-lo-dien-bo-mat-phan-dong-cua-tap-doan-pon-pot-559438]

- Bài 2: Thực hiện quyền tự vệ chính đáng [https://www.qdnd.vn/40nam-chien-thang-chien-tranh-bao-ve-bien-gioi-tay-nam/phan-tich-binh-luan/bai-2-thuc-hien-quyen-tu-ve-chinh-dang-559439]

- Bài 3: Tổng phản công, cùng quân dân Campuchia đánh đổ chế độ diệt chủng: {https://www.qdnd.vn/40nam-chien-thang-chien-tranh-bao-ve-bien-gioi-tay-nam/phan-tich-binh-luan/bai-3-tong-phan-cong-cung-quan-dan-campuchia-danh-do-che-do-diet-chung-559440]

(5). Xem: Nguyễn Cảnh Huệ, Tìm hiểu quan điểm của Chính phủ nước Cộng hòa Ấn Độ trong việc giải quyết vấn đề Campuchia (1979-1991), Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1-2003, tr.75-83).

Theo Báo Nhân dân ngày 22-5-1979; 15-8-1981.

(6). Theo Bản tin TTXVN, ngày 8-7-1980.

(7). Theo Bản tin TTXVN, ngày 14-9-1980.

(8). Xem: Nguyễn Cảnh Huệ, Tìm hiểu quan điểm của Chính phủ nước Cộng hòa Ấn Độ trong việc giải quyết vấn đề Campuchia (1979-1991), Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1-2003, tr.75-83.

(9). Bộ Ngoại giao Việt Nam. Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược giữa Việt Nam và Ấn Độ https://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr040807105001/ns070709161527; truy cập: 6-10-2021.

(10). Vũ Anh Tuấn/VOV-Trung tâm tin: Tuyên bố chung Việt Nam - Ấn Độ; http://vov.vn/chinh-tri/tuyen-bo-chung-viet-nam-an-do-546736.vov; truy cập: 12-10-2021

(11). Báo Nhân dân, số ra ngày 9-1-2001.

(12). Bộ Ngoại giao Việt Nam. Việt Nam là đối tác chủ chốt của Ấn Độ; http://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr040807105001/ns070301092240TpZk3d7I1NSu.

(13). Bộ Ngoại giao Việt Nam. Chủ tịch nước Trương Tấn Sang tiếp Phó Tổng thống Ấn Độ; https://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr040807105001/ns130116170100; truy cập: 6-10-2021.

(14). Bộ Ngoại giao Việt Nam.Tổng Bí thư hội kiến Tổng thống và Chủ tịch Thượng viện Ấn Độ; https://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr040807105001/ns131121051835/ truy cập: 6-10-2021.

(15). Bộ Ngoại giao Việt Nam. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc hội đàm trực tuyến với Thủ tướng Ấn Độ; https://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr040807105001/ns201224113240; Truy cập: 1-10-2021

(16). Theo Xuân Khu (TTXVN). Thúc đẩy hơn nữa mối quan hệ hợp tác Việt Nam - Ấn Độ; https://baotintuc.vn/chinh-tri/thuc-day-hon-nua-moi-quan-he-hop-tac-viet-nam-an-do-20210813194836047.htm; truy cập: 17/11/2021]…

(17). Xem: - Bộ Ngoại giao Việt Nam. Tuyên bố chung giữa nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Ấn Độ; http://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr040807105001/ns111013071003 ; Truy cập: 5-3-2020

- Bộ Ngoại giao Việt Nam. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc hội đàm trực tuyến với Thủ tướng Ấn Độ; https://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr040807105001/ns201224113240; Truy cập: 1-10-2021

- Vũ Anh Tuấn/VOV-Trung tâm tin: Tuyên bố chung Việt Nam - Ấn Độ; http://vov.vn/chinh-tri/tuyen-bo-chung-viet-nam-an-do-546736.vov; truy cập: 12-10-2021

- VOV.VN.Tuyên bố chung giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước Cộng hòa Ấn Độ. https://vov.vn/chinh-tri/tuyen-bo-chung-giua-nuoc-chxhcn-viet-nam-va-nuoc-cong-hoa-an-do-841292.vov.

- TTXVN. Tuyên bố tầm nhìn chung Việt Nam-Ấn Độ về hòa bình, thịnh vượng và người dân; http://www.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Doi-ngoai/986700/tuyen-bo-tam-nhin-chung-viet-nam---an-do-ve-hoa-binh-thinh-vuong-va-nguoi-dan; truy cập: 12-10-2021.

(18). Tháng 3-1988, Trung Quốc đánh chiếm 6 đảo ở quần đảo Trường Sa của Việt Nam và ngay tháng 4-1988, Thủ tướng R. Gandhi đến thăm nước ta.

(19). Xem Nguyễn Cảnh Huệ, Ấn Độ luôn bên cạnh Việt Nam- Qua những tư liệu, sự kiện lịch sử quan hệ hai nước từ năm 1975 đến nay, Kỷ yếu HTQT "Việt Nam - Ấn Độ: Bối cảnh mới, Tầm nhìn

mới"..., Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội tháng 8-2016.

(20). Xem thêm Nguyễn Cảnh Huệ, Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ từ năm 1945 đến nay: Thành tựu, kinh nghiệm và vấn đề đặt ra, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 7- 2007.